UBND XÃ AN CHÂU
TRƯỜNG THCS DIỄN TÂN

Số: 93/QĐ- THCSDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Châu, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách

Quý III năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán Trường THCS Diễn Tân;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý III năm 2025 của Trường THCS Diễn Tân.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Từ ngày 10 tháng 10 năm 2024 đến ngày 09 tháng 11 năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:;
- Lưu :TT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN CHÂU TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DIỄN TÂN

Nguyễn Việt Dũng

UBND XÃ AN CHÂU
TRƯỜNG THCS DIỄN TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Châu, ngày 10 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố thực hiện dự toán thu chi ngân sách

Quý III năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Trường THCS Diễn Tân thông báo công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý III năm 2025, cụ thể:

Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng công khai nhà trường

(theo biểu mẫu đính kèm)

***Thời gian công khai**: Từ ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến ngày 09 tháng 11 năm 2025.

Yêu cầu: Mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trường THCS Diễn Tân xem bảng kế hoạch công khai, có gì vướng mắc chưa rõ sẽ phản ánh về Ban thanh tra nhân dân hoặc chủ tài khoản trường THCS Diễn Tân.

Vậy trường THCS Diễn Tân thông báo để các thành viên trong hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh xem trên bảng công khai của nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DIỄN TÂN

Nguyễn Việt Dũng

UBND XÃ AN CHÂU
TRƯỜNG THCS DIỄN TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Châu, ngày 10 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý III năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 10/10/2025, tại Trường THCS Diễn Tân đã tiến hành lập biên bản công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý III năm 2025.

I.Thành phần lập biên bản kết thúc công khai:

1.Ông: Nguyễn Việt Dũng	Chức vụ: Hiệu trưởng
2. Bà: Hồ Thị Bình	Chức vụ: Phó hiệu trưởng
3. Bà: Dương Thị Thuý	Chức vụ: Tổ trưởng tổ xã hội
4. Bà: Lê Thị Thuý	Chức vụ: Tổ trưởng tổ tự nhiên
5. Bà: Cao Xuân Diễn	Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân
6. Bà: Vũ Thị Thương	Chức vụ: Thư ký hội đồng
7. Bà: Đoàn Thị Như Quỳnh	Chức vụ: Kế toán

II. Kết quả công khai cụ thể như sau:

1. Nội dung: Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý III năm 2025.

- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý III năm 2025.

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến ngày 09 tháng 11 năm 2025.

Thời gian công khai: 30 ngày

- Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại bảng tin công khai của cơ quan

Biên bản công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách Quý III năm 2025 kết thúc vào lúc 16 giờ cùng ngày, Đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

Biên bản được lập thành 2 bản, lưu tại trường 1 bản, Ban đại thanh tra nhân dân 1 bản ./.

HIỆU TRƯỞNG	P . HIỆU TRƯỞNG	THƯ KÝ HĐ
Nguyễn Việt Dũng	Hồ Thị Bình	Vũ Thị Thương

TB THANH TRA	TT TỔ TỰ NHIÊN	TT TỔ XÃ HỘI	KẾ TOÁN
Cao Xuân Diễn	Lê Thị Thuý	Dương Thị Thuý	Đoàn Thị Như Quỳnh

Mã chương: 822

Đơn vị: Trường trung học cơ sở Diễn Tân

Mã ĐVQHNS: 1005171

Mã cấp NS: 4

Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XI-PGD số 17
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVD

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 3 /Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước (không bao gồm học sinh dân tộc nội trú)	12	073	6151	00000	0	0	18.720.000	18.720.000	18.720.000	18.720.0
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	073	6157	00000	0	0	6.750.000	6.750.000	6.750.000	6.750.0
Thưởng thường xuyên	12	073	6201	00000	0	0	44.892.000	44.892.000	44.892.000	44.892.0
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	073	7766	00000	0	0	8.250.000	8.250.000	8.250.000	8.250.0
Lương theo ngạch, bậc	13	073	6001	00000	0	0	2.739.606.200	2.739.606.200	2.739.606.200	2.739.606.2
Phụ cấp chức vụ	13	073	6101	00000	0	0	22.464.000	22.464.000	22.464.000	22.464.0
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	073	6107	00000	0	0	8.424.000	8.424.000	8.424.000	8.424.0
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	073	6112	00000	0	0	799.325.280	799.325.280	799.325.280	799.325.2
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	073	6113	00000	0	0	8.424.000	8.424.000	8.424.000	8.424.0
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	073	6115	00000	0	0	556.787.089	556.787.089	556.787.089	556.787.0
Bảo hiểm xã hội	13	073	6301	00000	0	0	592.588.026	592.588.026	592.588.026	592.588.0
Bảo hiểm y tế	13	073	6302	00000	0	0	101.226.518	101.226.518	101.226.518	101.226.5
Kinh phí công đoàn	13	073	6303	00000	0	0	36.409.821	36.409.821	36.409.821	36.409.8
Bảo hiểm thất nghiệp	13	073	6304	00000	0	0	33.742.171	33.742.171	33.742.171	33.742.1
Chi khác	13	073	6449	00000	0	0	12.448.800	12.448.800	12.448.800	12.448.8
Tiền điện	13	073	6501	00000	0	0	6.062.850	6.062.850	6.062.850	6.062.8

Tiền nước	13	073	6502	00000	0	0	5.319.000	5.319.000	5.319.000	5.319.
Văn phòng phẩm	13	073	6551	00000	0	0	13.209.000	13.209.000	13.209.000	13.209.
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	13	073	6552	00000	0	0	34.195.200	34.195.200	34.195.200	34.195.
Vật tư văn phòng khác	13	073	6599	00000	0	0	660.000	660.000	660.000	660.
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	13	073	6605	00000	0	0	1.078.000	1.078.000	1.078.000	1.078.
Khác	13	073	6649	00000	0	0	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.
Khoán công tác phí	13	073	6704	00000	0	0	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.
Nhà cửa	13	073	6907	00000	0	0	46.972.000	46.972.000	46.972.000	46.972.
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	073	6912	00000	0	0	26.198.620	26.198.620	26.198.620	26.198.
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	073	6949	00000	0	0	45.700.000	45.700.000	45.700.000	45.700.
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	073	6956	00000	0	0	14.958.000	14.958.000	14.958.000	14.958.
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	073	7001	00000	0	0	50.729.490	50.729.490	50.729.490	50.729.
Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	13	073	7004	00000	0	0	800.000	800.000	800.000	800.
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	13	073	7012	00000	0	0	27.801.000	27.801.000	27.801.000	27.801.
Chi khác	13	073	7049	00000	0	0	8.316.600	8.316.600	8.316.600	8.316.
Chi các khoản khác	13	073	7799	00000	0	0	4.296.000	4.296.000	4.296.000	4.296.
				Cộng:	0	0	5.287.993.665	5.287.993.665	5.287.993.665	5.287.993.6

hần KBNN ghi:

hi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

hi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 10 năm 2025

Kế toán **Kế toán trưởng**

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 9 tháng 10 năm 2025

Kế toán trưởng **Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Duy Khánh

Người ký: Phạm Thị Hoa Lê
Ngày ký: 16/10/2025 14:24:33
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực XI-PGD số 17

Phạm Thị Hoa Lê

Người ký: Đoàn Thị Như Quỳnh
Ngày ký: 09/10/2025 08:09:56
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Diễn Tân

Đoàn Thị Như Quỳnh

Người ký: Nguyễn Việt Dũng
Ngày ký: 09/10/2025 08:10:59
Đơn vị: Trường trung học cơ sở Diễn Tân

Nguyễn Việt Dũng

Biểu số 3

Đơn vị: Trường THCS Diễn Tân

Chương: 822

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Châu, ngày 10 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THỤ- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THCS Diễn Tân công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	**Chi sự nghiệp**				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	**Chi quản lý hành chính**				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	**Lệ phí**				
2	Phí				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**7 387 331 000**	**5 287 993 665**	**71,58**	
3.1.1	**KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm**	**7 344 371 000**	**5 209 381 665**	**70,93**	
	13 - KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm		**5 209 381 665**		
	Tiền lương		**2 739 606 200**		
	Lương theo ngạch, bậc		2 739 606 200		
	Phụ cấp lương		**1 395 424 369**		
	Phụ cấp chức vụ		22 464 000		
	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm		8 424 000		
	Phụ cấp ưu đãi nghề		799 325 280		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		8 424 000		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		556 787 089		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học				
	Sinh hoạt phí cán bộ đi học				
	Các khoản đóng góp		**763 966 536**		
	Bảo hiểm xã hội		592 588 026		
	Bảo hiểm y tế		101 226 518		
	Kinh phí công đoàn		36 409 821		
	Bảo hiểm thất nghiệp		33 742 171		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		**12 448 800**		
	Chi khác		12 448 800		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		**11 381 850**		
	Tiền điện		6 062 850		
	Tiền nước		5 319 000		
	Vật tư văn phòng		**48 064 200**		
	văn phòng phẩm		13 209 000		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		34 195 200		
	Vật tư văn phòng khác		660 000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		**3 718 000**		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng		1 078 000		
	Tuyên truyền, quảng cáo				
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện				
	Khác		2 640 000		
	Công tác phí		**9 000 000**		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe				
	Phụ cấp công tác phí				
	Tiền thuê phòng ngủ				
	Khoán công tác phí		9 000 000		
	Chi phí thuê mướn				
	Chi phí thuê mướn khác				
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		**118 870 620**		
	Nhà cửa		46 972 000		
	Các thiết bị cộng nghệ thông tin		26 198 620		
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác		45 700 000		
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		**14 958 000**		
	Các thiết bị cộng nghệ thông tin		14 958 000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		**87 647 090**		
	Chi mua hàng hóa, vật tư		50 729 490		
	Đồng phục,, trang phục, bảo hộ lao động		800 000		
	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên nghành		27 801 000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Chi khác		8 316 600		
	Chi khác		**4 296 000**		
	Chi các khoản khác		4 296 000		
3.1.2	**KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm**	**42 960 000**	**78 612 000**	**182,99**	
	12 - Kinh phí thường xuyên(nguồn 12)	**194 016 000**	**78 612 000**	**40,52**	
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		**25 470 000**		
	Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước (không bao gồm học sinh dân tộc nội trú)		18 720 000		
	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập		6 750 000		
	Tiền thưởng		**44 892 000**		
	Thưởng thường xuyên		44 892 000		
	Chi khác		**8 250 000**		
	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ		8 250 000		
	2.2. Kinh phí thường xuyên(nguồn 18	**273 258 000**			

An Châu, ngày 10 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ DIỄN TÂN

Nguyễn Việt Dũng